

Phụ lục I

Đơn vị: Sở Tư pháp

Chương: 414

Mã số đơn vị: 1072769

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày tháng năm 2026 của Sở Tư pháp)

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán đã giao tại Quyết định số 301/QĐ-STP ngày 31/12/2025	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
	Mã số đơn vị			
	Loại			
	Khoản			
	TỔNG DỰ TOÁN THU, CHI NSNN			
I	<u>SỐ THU CHI: LỆ PHÍ, PHÍ</u>			
1	Số thu phí, lệ phí			
	Phí	15.324	-	15.324
	Phí công chứng	15.324		15.324
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi quản lý hành chính			
2.2	Chi sự nghiệp kinh tế	11.493	0	11.493
2.2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		11.493	11.493
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.493	-11.493	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-		
3.2	Phí	-		
II	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
2	Sự nghiệp kinh tế	16.757	-	16.757
2.1	Tổng dự toán NSNN giao	16.757	-	16.757
2.1.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	7.409	7.409
2.1.3	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	16.757	-7.409	9.348
2.2	Dự toán ngân sách quản lý (tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định)	1.016	-	1.016
2.2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	151	151
	+ Tiết kiệm 10% theo định mức phân bổ chi hoạt động năm 2026	-	151	151
2.2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.016	-151	865
	+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định	865	0	865
	+ Tiết kiệm 10% theo định mức phân bổ chi hoạt động năm 2026	151	-151	0
2.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	15.741	-	15.741
2.3.1	Dự toán phân bổ kỳ này	15.741	-	15.575
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		7.270	7.270
	- Lương và kinh phí hoạt động thường xuyên		7.270	7.270
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.345	-7.270	7.909
	- Lương và kinh phí hoạt động thường xuyên	7.436	-7.270	0